

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2020
V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Có mặt
Địa chỉ: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28.4.2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn L tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện đăng ký

kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109, ngày 29/12/2016.

Qua thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên nhậu nhẹt, gây sự đánh đập chị H, ngoài ra anh L còn sử dụng ma túy. Chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, anh L còn đe dọa hành hung chị H nếu chị H có ý định ly hôn. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H và anh L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn L: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh L nhưng anh L không chấp hành, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật tham gia tố tụng của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Qua xác minh cho thấy chị H và anh L đã không còn chung sống với nhau, quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh L vắng mặt không lý do, chị H vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn. Điều này cho thấy giữa anh L và chị H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không tồn tại. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh L không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, 35, 39, 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001287 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (31/12/2020). Riêng Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND xã T,
thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng

